

Số: 2744 /ĐHCN-HCQT&TCCB

Hà Nội, ngày 24 tháng 11 năm 2025

V/v mời báo giá vật tư, linh kiện, thiết bị
phục vụ giảng dạy, thực hành

Kính gửi: Quý Công ty, Đơn vị

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23 tháng 6 năm 2023; được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 57/2024/QH15 ngày 29 tháng 11 năm 2024 và Luật số 90/2025/2025/QH15 ngày 25 tháng 6 năm 2025.

Trường Đại học Công nghệ (ĐHCN), Đại học Quốc gia Hà Nội (ĐHQGHN) đang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng dự toán/ giá gói thầu mua sắm vật tư, linh kiện, thiết bị phục vụ công tác giảng dạy, thực hành cho Khoa Vật lý kỹ thuật và Công nghệ Nano. Trường ĐHCN trân trọng kính mời Quý Công ty, Đơn vị quan tâm báo giá các vật tư, linh kiện, thiết bị theo danh mục tại Phụ lục đính kèm.

- Đơn vị đề nghị báo giá: Trường ĐHCN, ĐHQGHN;
- Đơn vị nhận báo giá: Phòng Hành chính Quản trị và Tổ chức Cán bộ, Trường ĐHCN, Nhà G2, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội.
- Nội dung báo giá: Tên thiết bị, Model/ Hãng sản xuất/ Xuất xứ, Thông số kỹ thuật, Đơn giá thiết bị bao gồm đầy đủ thuế phí và các chi phí khác liên quan (vận chuyển, bàn giao, nghiệm thu...), Hiệu lực báo giá và thời gian cấp hàng dự kiến, Thời gian bảo hành (nếu có).
- Địa điểm thực hiện gói thầu mua sắm: Trường ĐHCN, 144 Xuân Thủy, Cầu Giấy, Hà Nội;
- Thời gian bắt đầu thực hiện mua sắm (dự kiến): trong Quý IV/2025;
- Thời gian nhận báo giá: muộn nhất 17h00 ngày 28/11/2025.

Xin trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Lưu: VT, P.HCQT&TCCB, HAP01.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thu Hương

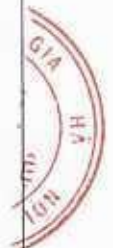


Phụ lục: Danh mục vật tư, linh kiện, thiết bị đề nghị báo giá

(Kèm theo Công văn số 2744 /ĐHCN-HCQT&TCCB ngày 24 tháng 11 năm 2025 của Trường Đại học Công nghệ)

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng
1	Bể rửa siêu âm 3.2L Công suất siêu âm: 120W Thiết lập công suất siêu âm: 10%-100% Công suất làm nóng: (W)-Max: 100 Dung tích(W)-Max: 3.2 Kích thước bể:(L*W*H)-MM: 240*135*100 Kích thước bên ngoài (L*W*H)-MM: 265*165*235 Van xả: có Tay cầm: có	Cái	2
2	Cân phân tích 4 số PR224/E Ohaus Max 220g - Khả năng cân: 220g - Độ đọc: 0.0001g - Độ lặp lại: 0.0001g - Độ tuyến tính: 0.0002g - Thời gian ổn định: 4 giây - Kích thước đĩa cân: Ø 9 cm, mặt đĩa cân làm bằng thép không gỉ - Chức năng tare: full range - Đơn vị cân: Milligram, Gram, Kilogram, Ounce, Pound, Carat, Pennyweight, Ounce Troy, Newton, Grain - Ứng dụng: cân trọng lượng, cân đếm, tính phần trăm. - Kích thước: 208 x 320 x 309 mm - Trọng lượng: 4.5kg - Nguồn điện: 100 - 240VAC ~ 2000mA, 50/60Hz, 12 – 18VA; output 12VDC 05.A	Cái	1
3	Tủ sấy 101-0AB (Buồng thép không gỉ) - Thể tích: 45 lít - Dải nhiệt độ: nhiệt độ phòng + 10°C ~ 300°C - Độ phân giải: 0.1°C - Độ chính xác nhiệt độ: ±1°C - Thời gian cài đặt: 1 ~ 9999 phút - Công suất: 1000W	Cái	2
4	Máy khuấy từ gia nhiệt 3 vị trí Daihan SMHS-3 - Hệ thống 3 vị trí khuấy - Vật liệu bề mặt gia nhiệt: Gốm tráng nhôm	Cái	1

STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng
	- Vật liệu thân máy: Thép sơn tĩnh điện - Kích thước mặt khuấy (mm): 140 x 140 - Công suất khuấy: Max 20 Lít (H₂O) - Công suất Motor: 9/4W x 3 - Dải tốc độ & Độ phân giải tốc độ: 80 ~ 1,500 vòng/phút, 5 vòng/phút		
5	Kính hiển vi soi nổi kèm camera màn hình Euromex NZ.1903-S Khoảng cách điều chỉnh từ 54mm đến 75mm - Cặp thị kính trường rộng HWF10x, quang trường rộng 22mm, bộ điều chỉnh diop ở cả 2 bên ±5o. - Tỷ lệ phóng đại Zoom 1 : 6.7 - Vật kính điều chỉnh độ phóng đại từ 0.67X tới 4.5X, kết hợp với thị kính 10x sẽ cho độ phóng đại từ 6.7 lần tới 45 lần. - Trường quan sát từ 33mm tới 4.9mm - Khoảng cách làm việc 110mm.	Bộ	1
6	Máy đo tốc độ gió Extech SDL310 • Đo nhiệt độ không khí lên đến đến 122 ° F (50 ° C) và tốc độ gió 4930ft/min • Ghi dữ liệu ngày / thời gian có tem và bộ nhớ lưu trữ trên một thẻ SD • Điều chỉnh tỷ lệ lấy mẫu: 1 đến 3600 giây • Bộ nhớ lưu trữ 99 bài đọc bằng tay thông qua thẻ nhớ 2G SD • Màn hình LCD hiển thị 9999 số đếm, hiển thị đồng thời tốc độ gió và nhiệt độ	Bộ	1
7	Máy ly tâm roto văng 4 ống x 50 ml Gemmy PLC-066 Thông số kỹ thuật: - Dải tốc độ ly tâm: 1,000 ~ 4,300 vòng/phút - Động cơ không chổi than DC24V, 116W - Lực ly tâm tối đa: 2,886 xg - Rotor văng 4 ống x 50 ml	Cái	1
8	Phụ kiện DRP-I-CAST Cáp kết nối µStat-i 400s và điện cực in	Cái	1
9	Máy In 3D Nhiều Màu Bambu Lab H2S (Bản Quốc Tế) + Lắp đặt Vùng in: 350 x 320 x 325 mm Khung: Thép hàn, vỏ kín (nhựa & kính) Tốc độ tối đa: 1000 mm/s Gia tốc: 20 m/s ² Đầu in: All-metal, nhiệt độ tối đa 350 °C, vòi inox Làm mát & lọc khí: Quạt điều khiển vòng kín, lọc	Cái	1



STT	Tên hàng hóa	ĐVT	Số lượng
	than hoạt tính Vật liệu in: PLA, PETG, TPU, PVA, PET, ABS, ASA (tốt nhất); PA, PC (có thể)		
10	Nhựa in Bambu PLA Basic Trọng lượng: 1kg Tốc độ in lên đến 258mm/s	Cuộn	10
11	Cối mã nã fi 10 φ100 x φ120 x 30 mm Bao gồm chân Loại nông	Bộ	2
12	Máy khuấy từ gia nhiệt 3 vị trí Daihan SMHS-3 - Hệ thống 3 vị trí khuấy - Vật liệu bề mặt gia nhiệt: Gốm trắng nhôm - Vật liệu thân máy: Thép sơn tĩnh điện - Kích thước mặt khuấy (mm): 140 x 140 - Công suất khuấy: Max 20 Lit (H ₂ O) - Công suất Motor: 9/4W x 3 - Dải tốc độ & Độ phân giải tốc độ: 80 ~ 1,500 vòng/phút, 5 vòng/phút	Cái	2
13	Bình thủy nhiệt + Lõi Teflon	Bộ	1